

## VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRỊNH THỊ THÚY (\*)

*Biến đổi khí hậu là vấn đề mang tính toàn cầu, một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Để có thể tiếp tục phát triển và phát triển bền vững, Việt Nam phải ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Để thực hiện tốt điều này, Nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo, cụ thể là: Thứ nhất, Nhà nước chủ động trong nghiên cứu, lập quy hoạch, chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu; thứ hai, Nhà nước hướng dẫn khai thác, sử dụng các nguồn lực hợp lý trong quá trình phát triển kinh tế để ứng phó với biến đổi khí hậu; thứ ba, Nhà nước chủ động hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh khẳng định trên, bài viết cũng gợi ý một số giải pháp nhằm tăng cường vai trò của Nhà nước trong công tác này.*

**N**gày nay, biến đổi khí hậu là một hiểm họa khôn lường đối với nhân loại, tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội và môi trường toàn cầu. Báo cáo lần thứ năm của Ủy ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) cho thấy, các hiện tượng thời tiết cực đoan đang có khuynh hướng tăng lên cả về cường độ và tần suất, làm tổn thương đến đời sống dân cư, ngành sản xuất và hệ sinh thái của tất cả các quốc gia trên thế giới. Thực tế cho thấy, biến đổi khí hậu đang dẫn đến những biến đổi nghiêm trọng hệ sinh thái sống của con người, như Trái đất không ngừng nóng lên, thiên tai tăng đột biến, ô nhiễm môi trường, nước biển dâng cao, lỗ thủng tầng ôzôn ngày một lớn làm giảm khả năng bảo vệ sự sống của khí quyển, các hiện tượng thời tiết bất thường, bão lũ, sóng thần, động đất,

hạn hán, giá rét kéo dài,... xuất hiện các dịch bệnh trên người, vật nuôi và cây trồng. Chưa bao giờ nhân loại phải chứng kiến những hệ lụy của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người như hiện nay. Các kịch bản biến đổi khí hậu cũng cho thấy bức tranh thảm khốc trong đó biến đổi khí hậu không chỉ tác động đến cuộc sống hằng ngày, hằng giờ của con người mà còn đe dọa nguy cơ sinh tồn của loài người. Vì lẽ đó, biến đổi khí hậu hiện nay đã trở thành chủ đề tranh luận thường xuyên trên các diễn đàn. Vấn đề đặt ra hiện nay là chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường đang trở nên có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết, bởi biến đổi

(\*) Thạc sĩ, Bộ môn Lý luận chính trị, Đại học Y dược Hải Phòng.

khí hậu không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia mà còn đe dọa sự tồn vong của con người. Ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay cần sự chung tay, phối hợp của tất cả các bên liên quan, song không thể phủ nhận rằng ở đây nhà nước đóng vai trò quan trọng nhất.

Cho đến nay, đã có nhiều định nghĩa về biến đổi khí hậu được đưa ra, song cơ bản các nhà khoa học đều thống nhất ở chỗ: *Biến đổi khí hậu Trái đất là sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm khí quyển, thạch quyển, thủy quyển, sinh quyển hiện tại và trong tương lai bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo. Song nguyên nhân chính, chủ yếu làm biến đổi khí hậu Trái đất là do tác động tiêu cực của con người vào tự nhiên.* Bắt đầu từ thời kỳ tiền công nghiệp, con người đã sử dụng ngày càng nhiều năng lượng, chủ yếu từ các nguồn nguyên liệu hóa thạch, như than, dầu, khí đốt,... qua đó đã thải ra các chất thải nhà kính vào bầu khí quyển, gây hiệu ứng nhà kính dẫn đến nhiệt độ của trái đất tăng. Hiện nay, khi biến đổi khí hậu đang trở thành thách thức lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội thì công tác ứng phó với biến đổi khí hậu là hoạt động được ưu tiên hàng đầu của các quốc gia.

Việt Nam là một trong số năm quốc gia chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Ba mươi năm qua, công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế đã mang lại cho Việt Nam một diện mạo mới. Nước ta đã

thực sự bật dậy ở phương Đông với sức sống mới và rộng mở, dân chủ đi đúng hướng, đời sống nhân dân được cải thiện. Lộ trình phát triển và các bước đi cụ thể đã được Đảng và Nhà nước vạch ra. Chúng ta đã tận dụng tốt cơ hội vượt qua nhiều khó khăn, thách thức đưa đất nước đến sự phát triển nhanh. Tuy nhiên, là một đất nước với địa hình rừng núi, nhiều sông suối, có đường bờ biển dài, mô hình phát triển kinh tế phụ thuộc nhiều vào tự nhiên và mật độ dân cư tập trung cao tại các vùng đồng bằng và ven biển, khí hậu nhiệt đới hay có bão, mưa lớn nên biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ là trở ngại rất lớn trên con đường phát triển bền vững. Những thập niên gần đây, đất nước ta luôn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các vấn đề của biến đổi khí hậu. Nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng, lũ lụt và hạn hán kéo dài bất thường vượt khỏi tầm kiểm soát của con người đã đe dọa đến các vấn đề an ninh lương thực, đến sinh kế và đời sống của hàng triệu người dân Việt Nam. Báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2015 cho biết, diễn biến biến đổi khí hậu ở nước ta rất phức tạp. Ở một số địa phương có nhiệt độ thường xuyên vượt ngưỡng  $40^{\circ}\text{C}$  (mức nhiệt chưa từng xảy ra suốt vài thập kỷ trở lại đây) hay ở Sa Pa nhiệt độ đột ngột giảm sâu xuống còn  $12,6^{\circ}\text{C}$  vào giữa mùa hè. Diễn biến của biến đổi khí hậu đã tác động tiêu cực đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, gây tổn thất lớn về người và tài sản cho nhiều vùng của Việt Nam. Năm 2015, ước tính



thiên tai đã làm 154 người chết, hơn 445.000 ha diện tích lúa, hoa màu bị thiệt hại, tổng thiệt hại khoảng 8.114 tỷ đồng. Tiếp đó, năm 2016, biến đổi khí hậu ở Việt Nam cho thấy nhiệt độ trên các vùng, miền của nước ta đều có xu thế tăng. Theo dự báo, nhiệt độ trung bình/năm trên toàn quốc giai đoạn 2016 - 2035 có mức tăng phổ biến từ  $0,60^{\circ}\text{C}$  -  $0,80^{\circ}\text{C}$ . Về lượng mưa, dự báo sẽ tiếp tục tăng trên phạm vi toàn quốc. Lượng mưa trung bình/năm vào những năm đầu thế kỷ này có xu thế tăng ở hầu hết cả nước, phổ biến từ 5% - 10%; vào giữa thế kỷ sẽ có mức tăng từ 5% - 15%, trong đó, một số tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ có thể tăng trên 20%. Mực nước biển dâng trung bình ở Việt Nam có khả năng cao hơn mức trung bình toàn cầu. Theo kịch bản, trung bình đến năm 2050 là 22 cm; năm 2100 là 53 cm. Dự báo cho biết, nếu mực nước biển dâng 1 m và không có các giải pháp ứng phó, khoảng 16,8% diện tích đồng bằng sông Hồng, 1,5% diện tích các tỉnh ven biển miền Trung (từ Thanh Hóa đến Bình Thuận), 17,8% diện tích thành phố Hồ Chí Minh, 38,9% diện tích đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ ngập chìm trong nước...(1).

Hiện trạng biến động và dự báo biến đổi khí hậu ở Việt Nam là một trong những lý do khiến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu được Nhà nước Việt Nam xem là nhiệm vụ hàng đầu. Với tư cách là một bộ phận cơ bản trong kiến trúc thượng tầng, là chủ thể có vị trí đặc biệt

quan trọng trong hệ thống chính trị, Nhà nước Việt Nam có vai trò to lớn trong việc xây dựng, triển khai, cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả các chính sách cũng như huy động các nguồn lực trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của đất nước ở những giai đoạn lịch sử cụ thể. Điều này thực hiện thông qua chức năng của nhà nước. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin luận giải về nguồn gốc, bản chất chức năng của nhà nước thì nhà nước được hiểu là một cơ quan công quyền, hay là một quyền lực công cộng, một bộ máy quản lý xã hội. Với ý nghĩa đó, nhà nước có chức năng xã hội là bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng dân cư, đồng thời đáp ứng, thỏa mãn những nhu cầu nhất định của cộng đồng dân cư. Thực tiễn minh chứng, kinh tế - xã hội càng phát triển cao thì chức năng xã hội của nhà nước cũng không ngừng được tăng cao. Việc thực hiện hiệu quả chức năng xã hội là điều kiện để nhà nước thực hiện chức năng quản lý của mình đối với toàn xã hội. Ngày nay, Nhà nước đã và đang nỗ lực trong việc giải quyết những vấn đề chung của xã hội mà không có một tổ chức hoặc cá nhân nào có đủ quyền lực và điều kiện hiện thực để đảm trách. Do vậy, ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ tất yếu của Nhà nước Việt Nam và cũng chỉ có nhà nước mới là nhân tố nòng cốt tập hợp được sức mạnh của mọi lực lượng trong cuộc chiến

(1) Xem. Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo lần thứ năm. 2015, xem thêm. Kịch bản biến đổi khí hậu nước biển dâng cho Việt Nam. Hà Nội



chống biến đổi khí hậu hiện nay. Sở dĩ như vậy là vì:

*Thứ nhất*, Nhà nước với tư cách là đại diện của xã hội thực hiện chức năng chỉ đạo và hành động việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước là hệ thống cơ quan quyền lực có đủ quyền và sức mạnh chỉ đạo cũng như cưỡng chế việc thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước chính là chủ thể xây dựng và thực hiện nghiêm túc các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hành động có tính khả thi trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững. Hiệu quả của quản lý nhà nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu, phụ thuộc vào việc hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước phải phù hợp với quy luật và tiềm năng của đất nước. Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, việc xây dựng các chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu của Nhà nước phải tính đến những ảnh hưởng của kinh tế đối với quá trình thích ứng và giảm thiểu đối với biến đổi khí hậu.

*Thứ hai*, Nhà nước điều tiết và giám sát các hoạt động kinh tế - xã hội. Chính vì thế, hoạt động này của Nhà nước phải hướng đến mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước tạo môi trường và điều kiện cần thiết, như pháp luật, tài chính, đầu tư xây dựng các kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phân bổ

các nguồn lực hợp lý để thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển. Những chính sách của Nhà nước sẽ là đòn bẩy để các ngành kinh tế phát triển hiệu quả. Song, với tư cách là chủ thể của các nguồn lực của đất nước, Nhà nước phải thường xuyên giám sát, điều tiết các hoạt động kinh tế nhằm hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đối với môi trường, trực tiếp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Nhà nước phải lồng ghép việc ứng phó với biến đổi khí hậu trong các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, công cụ hữu hiệu để Nhà nước thực hiện điều tiết, giám sát các hoạt động kinh tế - xã hội chính là hệ thống pháp luật.

Như vậy, có thể thấy *thực chất vai trò của Nhà nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay chính là quá trình chủ động điều chỉnh, quản lý và thực hiện có hiệu quả các chính sách về việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, thông qua các văn bản pháp lý, các đơn vị, tổ chức ứng phó với biến đổi khí hậu của Nhà nước, của hệ thống chính trị - xã hội nói chung và của cộng đồng dân cư nói riêng nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước, góp phần thực hiện chiến lược phát triển bền vững toàn cầu.*

Trên thực tế, ở mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau, biểu hiện vai trò của nhà nước trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu cũng có những khác biệt. Tuy nhiên, chúng ta có thể khái quát vai trò cụ thể của Nhà nước trong việc ứng phó với



biến đổi khí hậu ở một số nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất, Nhà nước chủ động trong nghiên cứu, lập quy hoạch, chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu.* Chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu là một bộ phận trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu sẽ đưa ra các phương hướng, biện pháp để các ngành kinh tế khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của đất nước, đảm bảo sự thích ứng, giảm thiểu với biến đổi khí hậu. Nếu quản lý nhà nước không thống nhất theo một chiến lược, kế hoạch chung thì các nguồn lực quốc gia sẽ bị khai thác vô tổ chức, các hoạt động kinh tế - xã hội sẽ mất kiểm soát, làm tăng nguy cơ biến đổi khí hậu và làm trầm trọng thêm những hệ lụy của nó. Do đó, xây dựng chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu là cơ sở để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Ngược lại, việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững cũng là nhiệm vụ của ứng phó với biến đổi khí hậu. Chiến lược vừa là định hướng, vừa là công cụ, phương tiện giúp nhà nước chủ động trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, song, công tác xây dựng chiến lược không phải đơn lẻ, chỉ mình Nhà nước lo mà đó là nhiệm vụ của toàn dân, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Về nội dung, chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu phải gắn liền với phát triển bền vững; xây dựng cơ chế chính sách pháp luật liên quan đến biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức, trách

nhiệm và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các bên liên quan; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực; phát huy sự tham gia và giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư; phát huy nội lực là chủ yếu, đồng thời tận dụng có hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế...

*Thứ hai, Nhà nước hướng dẫn khai thác, sử dụng các nguồn lực một cách hợp lý trong quá trình phát triển kinh tế để ứng phó với biến đổi khí hậu.* Nhà nước là chủ thể sở hữu các nguồn lực quốc gia, để đảm bảo các nguồn lực khai thác hiệu quả, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững thì không thể có một chủ thể nào khác ngoài nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn các chủ thể khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn lực. Đây là một trong nhiệm vụ trọng tâm trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của Nhà nước. Việc trao quyền cho các chủ thể kinh tế khai thác, sử dụng các nguồn lực của quốc gia vừa đảm bảo mục tiêu kinh tế, vừa bảo vệ tài nguyên môi trường, giảm thiểu chất thải khí nhà kính... do hoạt động kinh tế phụ thuộc vào năng lực quản lý của Nhà nước.

*Thứ ba, Nhà nước chủ động hợp tác quốc tế đối với việc ứng phó với biến đổi khí hậu.* Trong thời đại ngày nay, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững không còn là vấn đề riêng của mỗi quốc gia mà đã trở thành vấn đề toàn cầu. Thực tế cho thấy, các vấn đề khí quyển, giảm thiểu khí thải nhà kính, nước biển

dâng, xử lý chất thải tác động đến môi trường.... cần thiết phải có sự thống nhất và hành động của nhiều quốc gia trên thế giới. Do vậy, hợp tác quốc tế trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu là tất yếu. Song, chủ thể có đủ thẩm quyền và điều kiện đứng ra hợp tác quốc tế trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu chỉ có thể là Nhà nước.

Tính đến thời điểm hiện tại, biến đổi khí hậu chưa thật sự rõ nét ở Việt Nam, nhưng tác động của nó đối với Việt Nam là rất nghiêm trọng, là nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo và sự phát triển bền vững của đất nước. Những con số báo động và tác động của biến đổi khí hậu buộc chúng ta phải quan tâm hơn đến biến đổi khí hậu. Nhận thức rõ những tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đến sự phát triển bền vững của đất, thời gian qua công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của Nhà nước ta đã được chú trọng tăng cường và bước đầu cũng đã đạt được những kết quả quan trọng trên các mặt xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước triển khai chương trình dự án, đề án quan trọng ứng phó với biến đổi khí hậu. Công tác tác thanh tra, giám sát cũng được chú trọng... Tuy nhiên, mức độ tác động của biến đổi khí hậu là khôn lường, nhất là đối với một nước có địa hình phức tạp, vị trí địa lý đa dạng như Việt Nam. Với hơn 3000km bờ biển, nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, hàng năm phải đối mặt với sự hoạt động của bão, chịu tác động của nhiều

loại thời tiết phức tạp, nên biến đổi khí hậu vẫn là thách thức lớn nhất hiện nay đối với Việt Nam. Để thực hiện tốt vai trò của Nhà nước trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay, mà trực tiếp là thực hiện Nghị quyết 24/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI nêu ra về *Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*(2), theo chúng tôi, phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Trước hết*, cần có biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, viên chức, các tầng lớp nhân dân về biến đổi khí hậu, nhất là thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên có chức năng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường sống và ứng phó biến đổi khí hậu. Đưa kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu vào trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo; đồng thời phát triển và có chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các chuyên ngành liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Bên cạnh đó, cần giáo dục tốt ý thức đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ thực thi công vụ này nhằm nâng cao trách nhiệm của họ trong hành động.

*Thứ hai*, Nhà nước sử dụng hệ thống pháp luật như một công cụ đắc lực để thực hiện vai trò quản lý mọi lĩnh vực

---

(2) Nghị quyết 24 Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) về *Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*.

của đời sống xã hội. Phải chặn đứng nạn phá rừng, hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch như than, dầu và khí thiên nhiên, xử lý thích đáng những hành vi vi phạm bảo vệ tài nguyên, môi trường, đồng thời cải tạo, nâng cấp hạ tầng, các công trình giao thông. Để thực hiện được điều đó, phải đẩy mạnh khai thác có hiệu quả các nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo nhằm từng bước gia tăng tỷ trọng của các nguồn năng lượng sạch trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng quốc gia, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng hóa thạch, tăng cường an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

*Thứ ba*, Nhà nước phải tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường. Cần phải sử dụng triệt để các phương tiện truyền thông cho công tác này, trong đó, đặc biệt chú ý vai trò của báo chí trong việc phát hiện các vi phạm trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; dùng dư luận xã hội lên án các hành vi vi phạm môi trường. Bên cạnh đó, cần tuyên truyền, tăng cường, nâng cao ý thức, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm cộng đồng trong phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng lối sống, mẫu hình tiêu thụ thân thiện với khí hậu cho mọi thành viên của cộng đồng; khuyến khích, nhân rộng các điển hình tốt trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

*Thứ tư*, phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước trong quản lý, điều hành phải

được tiến hành song song với việc nâng cao tính năng động, sáng tạo, trách nhiệm của khu vực doanh nghiệp và tăng cường sự tham gia và giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Đây là trách nhiệm của cả hệ thống, trong đó lấy phát huy nội lực là chính, tận dụng cơ hội hợp tác hiệu quả với cộng đồng quốc tế để bảo vệ khí hậu toàn cầu. Cần tăng cường sự tham gia của toàn hệ thống chính trị trong tổ chức chỉ đạo, phối hợp liên ngành, đặc biệt phải chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý các vấn đề biến đổi khí hậu từ Trung ương đến địa phương. Về điều này, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, năm 2013 ghi rõ: Điều 43: Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường(3); Khoản 2 và 3 điều 63 quy định: Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo(4); tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải được xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục và bồi thường thiệt hại(5).

*Thứ năm*, Nhà nước xây dựng các chương trình, định hướng, xác lập các

(3) Xem *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, điều 43.

(4) Xem: *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, điều 63.

(5) Xem: *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, điều 63.

mục tiêu dài hạn về chất lượng môi trường phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước và xu thế hội nhập quốc tế. Thực hiện xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, nâng cao đời sống, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

*Thứ sáu,* Nhà nước phải nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước và tăng cường thể chế, thúc đẩy có hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện vi phạm có thể gây ảnh hưởng xấu đến lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.

*Thứ bảy,* Nhà nước phải xúc tiến, đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ tiên tiến trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Cần có các chính sách ưu tiên, khuyến khích sử dụng các công nghệ mới trong sản xuất và trong việc bảo vệ môi trường. Đây là giải pháp có thể tốn kém về tài chính, song xét trong dài hạn lại là giải pháp mang lại hiệu quả kinh tế lâu dài cũng như đảm bảo ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

*Thứ tám,* đa dạng hóa các nguồn lực tài chính và tập trung đầu tư có hiệu quả cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh việc tăng đầu tư từ

ngân sách nhà nước cho ứng phó với biến đổi khí hậu là tăng cường vận động tài trợ quốc tế. Cần phải nghiên cứu xây dựng, áp dụng các cơ chế, thiết chế tài chính phù hợp với các chính sách quốc tế về biến đổi khí hậu nhằm huy động và phát huy hiệu quả các nguồn vốn quốc tế song phương, đa phương cho ứng phó tích cực với các tác động của biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý, cơ chế phối hợp trong việc sử dụng các nguồn vốn trong và ngoài nước cho ứng phó với biến đổi khí hậu có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao, đặc biệt ưu tiên các dự án cấp bách, không thể trì hoãn. Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp, đầu tư tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tóm lại, ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp và lâu dài, đòi hỏi phải có sự kiên trì, quyết tâm cao và chủ động, linh hoạt. Trong lĩnh vực này, Nhà nước Việt Nam, bằng những chính sách, bằng tinh thần tích cực, chủ động không chỉ đã hưởng ứng tốt cũng như tham gia tích cực vào các cam kết quốc tế, mà còn chủ động, sáng tạo, hành động có trách nhiệm nhằm hạn chế và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, với những biến đổi khôn lường của biến đổi khí hậu và những đòi hỏi cấp bách của công cuộc phát triển đất nước trong giai đoạn mới, Nhà nước cần phải quyết liệt hơn nữa trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu tại Việt Nam hiện nay. □